

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2270 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 9 năm 2016

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

VĂN BẢN ĐẾN

Số: 17595

Ngày 14 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020

TỔNG CỤC THUỶ LỢI

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 7530

Ngày: 15 / 8 / 2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 3024
Ngày: 15 / 8 / 2016

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai,

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1410/TTr-SNN ngày 09/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Quốc gia TKCN;
- BCD Trung ương về PCTT;
- TT: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo, Đài Thái Nguyên;
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Tuấn

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 16/9/2016
của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để ứng phó kịp thời đối với các loại hình thiên tai, giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Khắc phục khẩn trương và hiệu quả sau thiên tai.

II. Yêu cầu

1. Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong công tác phòng, chống thiên tai.
2. Quán triệt thực hiện phương châm “bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và nguyên tắc phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả.
3. Nâng cao năng lực của các cấp, các ngành trong việc chỉ huy, điều hành và xử lý tình huống sự cố tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả cao nhất.
4. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.
5. Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của nhân dân trên địa bàn tỉnh.
6. Tiếp tục rà soát các khu vực có nguy cơ cao về lũ quét để xây dựng phương án ứng phó kịp thời và có hiệu quả; kiên quyết di dời nhân dân ở những vùng ven sông suối, khu vực đồi núi có nguy cơ cao bị lũ quét, sạt lở đất tới nơi an toàn.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh

1. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

Tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên 3.562,82km² với dân số khoảng 1,2 triệu người, trong đó có 8 dân tộc chủ yếu sinh sống đó là Kinh, Tày, Nùng, Sán diu, H'mông, Sán chay, Hoa và Dao; có 142 xã, 25 phường, 13 thị trấn thuộc 9 đơn vị hành chính gồm: Thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, các huyện Phú Bình, Võ Nhai, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ và Đại Từ, trong đó có 04 huyện thuộc miền núi: Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ và Đại Từ và 01 huyện vùng cao: Võ Nhai.

Thái Nguyên là tỉnh trung du, miền núi nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết, khí hậu thủy văn trên địa bàn tỉnh những năm gần đây có nhiều diễn biến bất thường không theo quy luật, nhiệt độ trung bình trong năm dao động trong khoảng 19 đến 22⁰C, mùa nắng nóng nhiệt độ nền cao 30 – 32⁰C, đợt xuất có ngày lên đến 36 - 38⁰C, biên độ dao động nhiệt độ trong năm khá lớn từ 10-14⁰C. Thời tiết khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt, mùa mưa và mùa khô; có mạng lưới sông, suối phân bố tương đối đều, trong đó Sông Cầu là sông lớn nhất tỉnh có lưu vực 3.480km², chiều dài sông chảy qua địa bàn Thái Nguyên khoảng 110km; Sông Công có lưu vực 951km², chiều dài sông khoảng 96km, trên dòng sông Công đắp đập tạo nên hồ Núi Cốc có diện tích lưu vực khoảng 25km², dung tích khoảng 175 triệu m³ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, du lịch, sinh hoạt, công nghiệp,... Ngoài ra trên địa bàn tỉnh còn nhiều sông, suối nhỏ khác phân bố đều khắp và một số hồ chứa tương đối lớn tạo ra nguồn nước mặt khá phong phú, phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh.

2. Cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh

2.1. Hệ thống công trình thủy lợi

Tỉnh Thái Nguyên có khoảng 1.269 công trình thủy lợi (249 hồ chứa, 752 đập dâng, 267 trạm bơm tưới, 1 trạm bơm tiêu), trong đó:

- 79 công trình giao cho Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên quản lý (37 hồ chứa, 37 đập dâng, 1 trạm bơm tiêu, 4 trạm bơm tưới).

- 1.190 công trình giao cho các huyện, thành phố, thị xã quản lý (212 hồ chứa, 715 đập dâng, 263 trạm bơm tưới).

- 3.978 km kênh các loại (185 km kênh cấp I, 286 km kênh cấp II, 402 km kênh cấp III, 3.106 km kênh nội đồng). Hiện nay đã kiên cố hoá 1.938 km kênh mương các loại.

2.2. Hệ thống đê điều

Hệ thống đê điều toàn tỉnh hiện có tổng số 48,2km do Chi cục Thủy lợi tỉnh trực tiếp quản lý, trong đó:

- 34,425km đê cấp III gồm các tuyến đê Chã, đê Sông Công thị xã Phổ Yên, tuyến đê Hà Châu huyện Phú Bình, thị xã Phổ Yên.

- 13,775km đê cấp IV gồm các tuyến đê kè Đô Tân Vạn Phái thị xã Phổ Yên, tuyến đê Hữu cầu thành phố Thái Nguyên và tuyến đê Gang Thép thành phố Thái Nguyên, huyện Phú Bình.

- 23 cống qua đê (trong đó có 01 cống đã hoàn thành), 09 điểm canh đê, 03 Hạt Quản lý đê, 14 điểm kho, bãi vật tư dự trữ phòng chống lụt bão.

Hệ thống công trình đê điều phòng chống lũ có nhiệm vụ bảo vệ tính mạng, tài sản cho 42 xã, phường với khoảng 27 vạn dân, hàng ngàn héc ta đất canh tác cho thành phố Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ, Phú Bình và thị xã Phổ Yên.

2.3. Các công trình khác

Trên địa bàn tỉnh và lân cận có các trạm khí tượng thủy văn phục vụ công tác dự báo, cảnh báo thông tin phòng, chống, ứng phó với thiên tai do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Việt Bắc quản lý, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thái Nguyên được phép khai thác và sử dụng thông qua mạng nội bộ, cụ thể gồm có:

- 05 trạm đo mưa, mực nước: Cầu Phà, Thác Riêng, Chợ Mới, Gia Bầy, Chã.
- 10 trạm đo mưa: Phương Viên, Phổ Thông, Bắc Cạn, Ký Phú, Đại Từ, Võ Nai, Đu, Giang Tiên, Phổ Yên, Phú Bình.
- 2 trạm khí tượng: Định Hoá và Thái Nguyên.
- 11 trạm đo mưa tự động gồm: Diêm Mạc - Định Hóa, Vũ Chấn - Võ Nai, Phú Cường - Đại Từ, Cây Thị - Đồng Hỷ, Minh Lập - Đồng Hỷ, Văn Lăng - Đồng Hỷ, Phúc Trìu - Thái Nguyên, Yên Trạch - Phú Lương, Sảng Mộc - Võ Nai, Phúc Thuận - Phổ Yên và Quy Kỳ - Định Hóa.

II. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

1. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp

Hàng năm, tỉnh Thái Nguyên chịu ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai gây ra với các loại hình thiên tai chủ yếu sau: Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối.

1.1. Bão, áp thấp nhiệt đới

- Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) thường xảy ra vào mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 hàng năm, ảnh hưởng đến tỉnh thường ở cấp 7 đến cấp 8. Ảnh hưởng của bão trên địa bàn tỉnh chủ yếu do hoàn lưu bão gây mưa lớn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng vùng thấp trũng, ngập lụt ở đô thị.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 3.
- Số cơn bão ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh trung bình từ 02 đến 04 cơn bão/năm.
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

1.2. Lốc, sét, mưa đá

- Lốc, sét, mưa đá thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh. Đây là loại hình thiên tai thường gây chết người, tốc mái, đổ nhà cửa, cây cối gây thiệt hại nặng về hoa màu.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 1.
- Số trận lốc, sét, mưa đá xảy ra trên địa bàn tỉnh trung bình: Lốc từ 03 đến 07 trận/năm; Sét từ 03 đến 05 trận/năm (*thường đi kèm mưa dông*); Mưa đá từ 01 đến 02 cơn/năm.
- Vùng bị ảnh hưởng: Trong phạm vi nhỏ trên địa bàn toàn tỉnh.

1.3. Mưa lớn

- Mưa lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới; rãnh thấp, dải hội tụ nhiệt đới có trục đi qua Bắc Bộ kết hợp hội tụ gió trên cao; không khí lạnh bị nén bởi khối áp cao lục địa phía Bắc. Điển hình như đợt mưa từ ngày 17/9 đến ngày 21/9/2014 do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3, ở khu vực Thị trấn Đu, Giang Tiên huyện Phú Lương và Núi Cốc huyện Đại Từ có mưa rất to, cục bộ. Lượng mưa cao nhất đợt biến 444 - 485mm/ngày, là hiện tượng chưa từng xảy ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Mưa to gây ngập lụt trên diện rộng, gây thiệt hại về người và tài sản.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 2, 3.
- Vùng bị ảnh hưởng: Huyện Phú Lương (*cấp độ 3*); huyện Đại Từ, Định Hóa và thành phố Thái Nguyên (*cấp độ 2*).

1.4. Nắng nóng

- Nắng nóng thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh vào các tháng 5, 6 hàng năm với nền nhiệt độ trong ngày từ 35°C đến 40°C. Các đợt nắng nóng thường kéo dài từ 03 đến 07 ngày, cá biệt có đợt kéo dài đến 10 ngày.
- Rủi ro thiên tai cấp độ 1.
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

1.5. Hạn hán

- Do ảnh hưởng của hiện tượng El Niño nắng nóng đã xuất hiện tại khu vực Đông Bắc, trong đó có tỉnh Thái Nguyên. Trong tháng 5/2015 đã xuất hiện nắng nóng gay gắt, nhiệt độ cao nhất trong ngày lên đến 40°C gây hạn hán cục bộ, ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân.
- Rủi ro thiên tai cấp độ 1.
- Vùng bị ảnh hưởng: Huyện Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Lương; thành phố Sông Công và thành phố Thái Nguyên.

1.6. Rét hại, sương muối

- Trong những năm gần đây trên địa bàn tỉnh xảy ra nhiều đợt rét đậm, rét hại, sương muối gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Hàng năm thường có từ 05 đến 06 đợt rét đậm, rét hại.
- Rủi ro thiên tai cấp độ 1.
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

1.7. Lũ, ngập lụt

- Do một số vùng thấp trũng nằm dọc sông Cầu và sông Công nên tình trạng ngập lụt hàng năm vẫn xảy ra, nhất là những đợt mưa lớn như trận lũ tháng 8/1959 có thể được coi là trận lũ lịch sử lớn nhất tại tỉnh Thái Nguyên từ trước tới nay. Theo số liệu thì mực nước cao nhất tại Gia Bảy trên sông Cầu là 28,14 m (cao hơn mức báo động III là 1,14m) xuất hiện từ lúc 2h- 4h ngày 02/8/1959, tương ứng $Q_{max} = 3.300 m^3/s$ (Theo Đài khí tượng Thủy văn tỉnh Thái Nguyên $Q_{max} = 3.500 m^3/s$). Trận lũ tại Thái Nguyên lúc 24h ngày 04/7/2001 là 28,08m gây ngập lụt nhiều nhà cửa, tài sản của nhân dân.
- Rủi ro thiên tai cấp độ 2.
- Vùng bị ảnh hưởng: Thành phố Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ, huyện Phú Bình và thị xã Phổ Yên.

1.8. Lũ quét

- Do mạng lưới sông suối nhiều với địa hình nhiều đồi núi cao, dốc nên khi mưa lớn thường tạo thành lũ quét.
- Rủi ro thiên tai cấp độ 2.
- Vùng bị ảnh hưởng: Huyện Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ và Võ Nhai.

1.9. Sạt lở đất, sụt lún đất

- Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy thường xảy ra khi có mưa to hoặc dòng chảy mạnh. Sạt lở đất, sụt lún đất thường diễn ra ở các vùng sườn núi, sườn đồi dốc, nền đất yếu không ổn định, các tuyến đường giao thông có địa hình cao, gây sạt lở đất, cuốn trôi nhà cửa, vùi lấp đất canh tác phá hỏng các công trình thủy lợi, giao thông ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 1.

- Vùng bị ảnh hưởng: Bãi thải than Khánh Hòa, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên; mỏ sắt Đuồm huyện Phú Lương; mỏ sắt Trại Cau huyện Đồng Hỷ và các mỏ khai thác khoáng sản khác; các sườn dốc; các tuyến đường giao thông trên địa bàn các huyện Đồng Hỷ (từ Chùa Hang đi Hợp Tiến); huyện Định Hóa, Võ Nhai (từ Đình Cả đi Bình Long, đường đi xóm Khuôn Nang, Xóm Kẹ xã Liên Minh, đường 265 đi xóm Ba Nhất); huyện Đại Từ (tuyến đường liên xã Khôi Kỳ - Mỹ Yên,...) và huyện Phú Lương (QL3).

2. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

Biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng lớn đến cuộc sống, sinh kế của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế - xã hội.

Năm 2015, theo số liệu thống kê thiên tai đã làm 01 người chết, 09 người bị thương; 1.725 hộ gia đình bị ảnh hưởng; 12 nhà bị sập đổ; 1.347 nhà bị tốc mái, hư hỏng; 575 nhà bị ngập; 17 điểm trường bị hư hại; 8.914ha lúa, 2.164ha ngô, rau màu, 3.354ha cây trồng lâu năm bị ảnh hưởng; 6 con trâu, 35 con lợn bị chết; 08 công trình thủy lợi bị hư hỏng; nhiều tuyến đường giao thông bị sạt trượt, hư hỏng, khối lượng đất sạt lở khoảng 4.260m³; 05 cầu tạm bị hư hỏng, cuốn trôi; 0,4ha ao cá bị tràn; 08 cột điện bị gãy đổ, 100m dây điện bị đứt, 3.257m tường rào bị đổ (Ước thiệt hại về tài sản do thiên tai gây ra khoảng 110 tỷ đồng).

Riêng 8 tháng đầu năm 2016, thiên tai đã làm 05 người chết (04 người do lũ cuốn trôi, 01 người do sét đánh); 06 người bị thương (do mưa giông); 15 nhà bị sập hoàn toàn; 01 nhà bị sét đánh gây cháy nhiều đồ đạc, vật dụng gia đình; 999 nhà bị tốc mái, hư hỏng; 10 nhà phải di dời; 19 nhà bị cô lập; 185 nhà bị ngập úng gây hư hỏng nhiều vật dụng, thiết bị gia đình; 2.694ha lúa và hoa màu; 23,7ha chè; 124 ha rừng; 1,0ha cây ăn quả; 36,7ha nuôi thủy sản bị ảnh hưởng; 11.155 con gia cầm, 02 con lợn, 208 con gia súc bị chết; cháy 3,0ha rừng; 07 nhà văn hóa, 05 điểm trường, 05 công trình công cộng khác bị ảnh hưởng; 04 cột điện bị đổ; ngập úng 1.400m đường giao thông; hư hỏng 01 cầu liên xã; 02 gian hàng khô, 01 kho hàng bị ngập; sạt lở 150m đường giao thông ước tính 3.310m³ khối lượng đất đá, đổ 138m tường rào, 134m kênh mương (Ước thiệt hại về tài sản do thiên tai gây ra trên 44 tỷ đồng).

III. Nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh

1. Nhiệm vụ phòng, chống thiên tai

1.1. Tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai và triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm; làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục; chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai ngay tại cơ sở nhất là các địa bàn xung yếu.

1.2. Triển khai kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai; Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020; chú trọng việc lồng ghép các biện pháp phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp.

1.3. Tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về phòng, chống thiên tai cho cán bộ và nhân dân nhằm từng bước nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong công tác phòng, chống thiên tai và khả năng chuẩn bị, ứng phó trước, trong và sau thiên tai; thông tin kịp thời về thời tiết, khí tượng thủy văn, kiến thức phòng, tránh thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung tuyên truyền phổ biến kiến thức về phòng, chống ứng phó với thiên tai cho chính quyền cấp xã và cộng đồng, đặc biệt là đối với các khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương.

1.5. Kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành và chuẩn bị lực lượng:

- Các cấp, các ngành kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (Ban Chỉ huy) để thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy; các thành viên Ban Chỉ huy các cấp hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện theo nhiệm vụ được phân công gửi về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy các cấp để tổng hợp, báo cáo cấp trên;

- Ban Chỉ huy cấp huyện chỉ đạo Ban Chỉ huy cấp xã thành lập ít nhất 01 tiểu đội xung kích ứng cứu sự cố thiên tai và tổ chức tập huấn, diễn tập vào thời điểm thích hợp, sát với tình hình thiên tai xảy ra tại địa phương;

- Ban Chỉ huy cấp huyện phải chủ động xây dựng phương án hiệp đồng với lực lượng dân quân tự vệ của các cơ quan, nhà máy,... các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn và các lực lượng khác gắn vào từng trọng điểm cụ thể để khi có tình huống xảy ra huy động các lực lượng này tham gia ứng cứu, đồng thời hỗ trợ địa phương khác khi xảy ra các tình huống thiên tai phức tạp;

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực) rà soát, kiểm tra hồ, đập, các đoạn đê xung yếu, rừng có nguy cơ cháy cao, xác định các nguy cơ trọng điểm về thiên tai; chủ trì xây dựng kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức hiệp đồng với các đơn vị quân đội của Bộ Quốc phòng, Quân khu I đóng quân trên địa bàn về lực lượng, phương tiện, trang bị; tổ chức huấn luyện, luyện tập cho các lực lượng vũ trang của tỉnh thành thạo các phương án để chủ động xử lý kịp thời các tình huống khi có thiên tai xảy ra;

- Các ngành chủ động thành lập các tổ đội xung kích, tổ chức lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai.

1.6. Xây dựng các công trình phòng chống thiên tai:

- Xây dựng, củng cố và nâng cấp hệ thống đê sông ở mức thiết kế phù hợp, kết hợp sử dụng đa mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng các công trình phòng, chống sạt lở bờ sông; duy tu, sửa chữa cải tạo nâng cấp cống dưới đê, các công trình hồ, đập, trạm bơm phục vụ phòng chống thiên tai;

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu, trong đó tập trung tổ chức di dời trước đối với những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng của thiên tai đã được cảnh báo;

1.7. Xác định các khu vực nguy hiểm:

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng công trình liên quan đến phòng, chống thiên tai như đê điều, hồ đập, công trình phục vụ sơ tán dân và hệ thống điện, thông tin liên lạc, trường học, trạm y tế, các tuyến đường giao thông trọng điểm, cứu hộ, cứu nạn,...; tổ chức khơi thông, giải phóng các vật cản trên các sông, suối đảm bảo thoát lũ; bố trí lực lượng thường xuyên kiểm tra công trình trước, sau mưa lũ và tuần tra canh gác trong khi mưa lũ; chuẩn bị vật tư phương tiện tại chỗ, bố trí lực lượng sẵn sàng huy động hộ đê, đập, giúp dân vùng hạ du sơ tán khi cần thiết;

- Xác định rõ các khu vực trọng điểm xung yếu, nguy hiểm, đặc biệt cần lưu ý các khu vực có nhân dân sinh sống ven sông, suối, hạ lưu các hồ chứa; các công trình phòng chống lũ như đê điều, hồ đập, cống dưới đê, các vị trí tuyến đê có cao trình chưa đảm bảo thiết kế, các khu bờ vờ sông có nguy cơ bị sạt lở,... lập kế hoạch, phương án cụ thể đảm bảo an toàn tuyệt đối với các hồ chứa và công trình phòng, chống lũ khác.

1.8. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai:

- Triển khai thực hiện phương án phòng chống lũ cho các công trình thủy lợi lớn, phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão và lũ quét, sạt lở đất và kế hoạch ứng phó sự cố thiên tai được UBND tỉnh phê duyệt;

- Trên cơ sở các phương án, kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, UBND cấp huyện tổ chức rà soát, xây dựng và phê duyệt kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai đảm bảo phù hợp với đặc điểm thiên tai, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương theo đúng quy định của Luật Phòng, chống thiên tai với tinh thần chủ động theo phương châm “4 tại chỗ”; và gửi cơ quan cấp trên để phối hợp chỉ đạo;

- UBND cấp huyện phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên, Chi cục Thủy lợi tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng các công trình thủy lợi; kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án bảo vệ công trình thủy lợi, phương án sơ tán dân vùng hạ lưu các hồ chứa khi có sự cố xảy ra;

- Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai cho tất cả các công trình, khu vực xung yếu đồng thời phải gắn với phương án sơ tán dân, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; trong đó cần lập kế hoạch quản lý, đầu tư trang bị bổ sung các phương tiện, trang thiết bị hiện đại, đủ công năng, công suất đáp ứng yêu cầu tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

- Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc;

- Xây dựng kế hoạch bổ sung các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn như: Thuyền, xuồng, phao cứu sinh, nhà bạt, áo phao..., thiết bị thông tin liên lạc và cảnh báo thiên tai;

- Lập kế hoạch mua sắm phương tiện, trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các địa phương để thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra thiên tai.

1.9. Ban Chỉ huy cấp tỉnh; các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch, phương án chi tiết, cụ thể trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; tăng cường công tác phối hợp hoạt động tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ;

1.10. Tổ chức tập huấn, diễn tập cho các đối tượng trực tiếp làm công tác phòng chống thiên tai. Nâng cao năng lực, kỹ năng phòng, chống thiên tai, sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và nhân dân địa phương; nâng cao khả năng ứng cứu tại chỗ cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng, đặc biệt là vùng cao, vùng núi;

1.11. Chuyên môn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Nâng cấp các trụ sở làm việc đồng thời đầu tư trang thiết bị và công nghệ bảo đảm điều kiện làm việc cho Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy các cấp;

1.12. Xây dựng năng lực tự phòng ngừa thiên tai: Tổ chức lực lượng ứng phó tự nguyện của cộng đồng để tham gia cứu hộ, cứu nạn. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể xã hội trong các hoạt động chuẩn bị ứng phó, khắc phục hậu quả. Phát triển lực lượng tình nguyện viên trong công tác tuyên truyền, vận động, khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất,...;

1.13. Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ của mình kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực đê điều, hồ đập, lấn chiếm hành lang bảo vệ bờ sông; tình trạng xây dựng, san lấp mặt bằng trái phép gây tắc nghẽn dòng chảy sông suối, kênh mương,...;

1.14. Thực hiện chế độ thường trực, trực ban Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thông tin, báo cáo:

- Thực hiện nghiêm chế độ trực ban phòng chống thiên tai tại Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy các cấp theo quy định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế về trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đảm bảo chế độ thông tin liên lạc từ Ban Chỉ huy cấp tỉnh đến Ban Chỉ huy các cấp và các khu vực xảy ra thiên tai; thông tin, báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp về tình hình thiên tai và thiệt hại theo đúng quy định; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thường xuyên, báo cáo đột xuất theo quy định về Ban Chỉ huy cấp tỉnh.

1.15. Nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; đồng thời nâng cao năng lực ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai. Phát triển hệ thống thông tin cảnh báo theo chiều từ tỉnh xuống cơ sở và thu nhận các báo cáo từ cấp dưới lên để mọi người phòng tránh có hiệu quả và để có thông tin báo cáo kịp thời giữa Ban Chỉ huy các cấp.

1.16. Huy động các nguồn lực tài chính tạo Quỹ Phòng, chống thiên tai cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt để giải quyết cấp bách và kịp thời các sự cố thiên tai. Thực hiện xã hội hóa, phát huy tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tinh thần trách nhiệm của các doanh nghiệp đối với xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Các nguồn lực tài chính phải sử dụng hiệu quả, kịp thời, đúng quy định.

1.17. Tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai:

- Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm cần thiết và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân;

- Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ. Đề xuất phương án khắc phục hậu quả, kế hoạch khôi phục cơ sở hạ tầng, sản xuất và ổn định đời sống nhân dân; khuyến khích các tổ chức cá nhân trong tỉnh, ngoài tỉnh và ngoài nước có các hình thức hỗ trợ đa dạng, hiệu quả cho người dân và địa phương bị thiên tai.

2. Các biện pháp phòng, chống thiên tai

Theo các biện pháp quy định tại Điều 26, Mục 2, Chương II của Luật Phòng, chống thiên tai, cụ thể như sau:

2.1. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất:

- a) Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

- b) Di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên sông, hồ ra khỏi khu vực nguy hiểm, thực hiện biện pháp khác để bảo đảm an toàn;

- c) Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng;

- d) Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

- đ) Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- e) Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- g) Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- h) Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- i) Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

k) Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

2.2. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với hạn hán:

a) Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;

b) Vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước;

c) Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;

d) Tổ chức điều hành đóng mở cống lấy nước phù hợp với tình huống cụ thể

2.3. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với sương muối, rét hại:

a) Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;

b) Triển khai chống rét và bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

c) Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp.

2.4. Đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác thì căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể:

- Biện pháp ứng phó với giông, lốc, mưa đá:

+ Rà soát, cảnh báo đến từng hộ gia đình tại các điểm dân cư nằm trong khu vực nguy hiểm để có phương án sẵn sàng di chuyển đến nơi an toàn;

+ Chủ động chằng chống nhà cửa, vật kiến trúc, kho tàng,... đảm bảo đủ sức chống đỡ khi có lốc xoáy, mưa đá và thiên tai xảy ra;

+ Tổ chức cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa người bị thương.

- Biện pháp ứng phó với sét đánh:

+ Khi mưa lớn kèm theo có giông sét, không nên đứng dưới gốc cây, ống khói, đụn rơm, anten truyền hình, gần các vật kim loại, không chạm tay vào các vật ẩm ướt, vật dẫn điện; tháo bỏ dây anten ra khỏi tivi, radio,...

+ Không đi dọc theo các bờ sông, bờ suối,...; không trú mưa ở những công trình, nhà cửa giữa cánh đồng; không sử dụng điện thoại; không dùng dây thép phơi áo quần buộc vào cột thu lôi, cây cao;

+ Bỏ các vật dụng mang bên mình như cuốc xẻng, xẻ beng, cần câu, gậy,... khi thấy có hiện tượng giông, sét có thể xảy ra;

+ Tổ chức cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa người bị thương.

- Biện pháp ứng phó với nắng nóng:

+ Chủ động các biện pháp phòng chống nắng nóng cho người (đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương) và gia súc, gia cầm; hạn chế ra ngoài cũng như chăn thả gia súc, gia cầm ngoài trời trong thời gian nắng nóng cao điểm từ 10 giờ - 16 giờ; vệ sinh môi trường và phun thuốc khử trùng, phòng bệnh cho người và vật nuôi;

+ Đảm bảo chuẩn bị đủ nguồn thức ăn, nước uống hợp vệ sinh.

3. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó rủi ro thiên tai

Theo quy định tại Mục 2, Chương II của Nghị định 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai, cụ thể như sau:

3.1. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

- Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

c) Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã phải phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền.

d) Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện hỗ trợ.

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

f) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

- Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3.2. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, lực lượng kiểm ngư, lực lượng vũ trang địa phương và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

- Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp tỉnh, vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại mục 3.1 nêu trên; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

d) Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh báo cáo, đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ.

3.3. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền, triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm c, mục 3.2 nêu trên phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

3.4. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 4

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm c, mục 3.2 nêu trên phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

IV. Phương pháp, cách thức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

1. Phương pháp lồng ghép

1.1. Rà soát, đánh giá việc thực hiện nội dung phòng, chống thiên tai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch của giai đoạn trước.

1.2. Phân tích tình trạng và khả năng chống chịu thiên tai của các đối tượng dễ bị tổn thương trong tương lai về kinh tế - xã hội và môi trường.

1.3. Xác định nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến các thiệt hại của từng lĩnh vực kinh tế - xã hội và môi trường.

1.4. Xác định các giải pháp phòng chống thiên tai theo thứ tự ưu tiên phù hợp với các loại hình thiên tai thường xảy ra.

1.5. Giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép.

2. Cách thức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch

2.1. Đối với những quy hoạch đã có: Tiến hành rà soát các nội dung phòng, chống thiên tai trước đây chưa đề cập đến hoặc đã đề cập đến nhưng chưa phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống các công trình chuyên dụng cho phòng, chống thiên tai.

2.2. Đối với những quy hoạch mới cần tuân thủ quy trình lồng ghép các nội dung về phòng chống thiên tai ngay từ khi bắt đầu xây dựng quy hoạch.

2.3. Lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào công tác đánh giá tình hình thực hiện, mục tiêu cụ thể, các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của từng quy hoạch.

2.4. Quy trình thực hiện lồng ghép thực hiện theo quy định tại mục 1 trên.

3. Cách thức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

3.1. Thu thập thông tin và chuẩn bị thực hiện: UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai cho các ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan trên địa bàn; phổ biến nội dung, kiến thức cơ bản về thiên tai trên địa bàn và các biện pháp phòng tránh thiên tai thích hợp; kế hoạch phòng chống thiên tai và các kế hoạch khác có liên quan; nguyên tắc và nội dung lồng ghép phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3.2. Quy trình thực hiện lồng ghép thực hiện theo quy định tại mục 1 trên.

V. Nguồn lực và tiến độ hằng năm và 05 năm để thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai của tỉnh

Các địa phương căn cứ các nguồn vốn được giao trong kế hoạch trung hạn và hàng năm để thực hiện nội dung lồng ghép phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội, bao gồm:

1. Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: Vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương cho địa phương; vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương.

2. Vốn đầu tư nguồn trái phiếu Chính phủ và nguồn trái phiếu chính quyền địa phương.

3. Quỹ Phòng, chống thiên tai.

4. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

5. Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước (các khoản vốn do Ngân hàng phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội).

6. Nguồn kinh phí chi thường xuyên cho công tác lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch và xây dựng kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

7. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các địa phương có trách nhiệm ưu tiên vốn đầu tư trong kế hoạch hàng năm và trung hạn để xây dựng các công trình phòng, chống, thiên tai phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

VI. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020

1. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các văn bản để thực hiện đúng theo quy định và phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế của tỉnh, giúp cho công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đạt hiệu quả;

- Tham mưu cho UBND tỉnh quản lý hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chỉ huy, điều hành trong phạm vi toàn tỉnh; thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Khoản 1 điều 43 của Luật Phòng chống thiên tai;

- Kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cấp, các ngành xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể về phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai để chủ động phòng, chống, giảm thiểu tối đa thiệt hại có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh; tổng hợp tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh theo quy định và chủ động báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai kịp thời;

- Thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai; đồng thời chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ, đập kiểm tra an toàn công trình trước, trong và sau mùa mưa bão; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về quy trình vận hành các hồ chứa, quản lý an toàn đập;

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành rà soát, kiểm tra, thống kê các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện có và đề xuất đầu tư bổ sung số lượng, chủng loại theo hướng hiện đại để thực hiện hiệu quả phương châm “4 tại chỗ”;

- Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn được phân công phụ trách; phối hợp với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để tổ chức ứng phó và khắc phục hậu quả kịp thời khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo cơ quan thường trực (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh để điều chỉnh kế hoạch phòng, chống và ứng phó thiên tai tương ứng với từng loại hình, từng cấp độ rủi ro thiên tai cho phù hợp; tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và xử lý các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực:

- Phối hợp với UBND cấp huyện triển khai các phương án, biện pháp phòng ngừa, ứng phó với từng loại hình thiên tai; kiểm tra các công trình thủy lợi và có biện pháp xử lý công trình có hư hỏng, đảm bảo an toàn cho các công trình trong mọi tình huống; xây dựng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với tình hình thiên tai; chủ động dự phòng giống cây trồng, vật tư nông nghiệp,... đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp; nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai, khôi phục sản xuất, ổn định sản xuất của nhân dân sau thiên tai;

- Chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng các công trình thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai trước mùa mưa lũ hàng năm;

- Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi quản lý, sử dụng cống dưới đê trong mùa lũ phải chấp hành nghiêm ngặt quy trình đóng, mở. Đối với những cống chưa có quy trình đóng, mở phải xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước mùa lũ, bảo đảm áp dụng cho kịp thời; tổ chức lực lượng, thực hiện nghiêm túc việc tuần tra canh gác đê theo cấp báo động và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác tuần tra, canh gác ở các tuyến đê để phát hiện và xử lý đảm bảo an toàn cho đê, kè, cống được kịp thời ngay từ giờ đầu; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt và báo cáo kịp thời khi công trình xảy ra sự cố;

- Chỉ đạo Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Thái Nguyên xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa; phương án phòng, chống lũ, lụt hạ du hồ, đập theo quy định.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt là xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả trong các tình huống sự cố thiên tai;

- Đảm bảo lực lượng, phương tiện thường trực sẵn sàng điều động, hỗ trợ ứng cứu khẩn cấp những vùng có thiên tai xảy ra khi có yêu cầu; thực hiện tốt công tác cứu hộ, cứu nạn, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản và tính mạng của nhân dân;

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện tham mưu cho các cấp chính quyền địa phương xây dựng phương án đảm bảo lực lượng, phương tiện ứng cứu theo phương châm “4 tại chỗ”; chủ động ứng phó các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn.

4. Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh: Xây dựng kế hoạch phối hợp và bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và tham gia cứu hộ, cứu nạn vùng bị thiên tai xảy ra; tiếp nhận các thông tin cứu nạn, cứu hộ do nhân dân cung cấp và kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ cứu nạn nhanh chóng và hiệu quả khi xảy ra thiên tai.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Cân đối, bố trí dự toán ngân sách nhà nước để chi cho nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các dự án phòng, chống thiên tai, dự án di dân ra khỏi vùng nguy cơ sạt lở; mua sắm trang thiết bị phục vụ tìm kiếm cứu nạn; bố trí kịp thời ngân sách dự phòng để hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất, ổn định đời sống sau thiên tai.

6. Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ động kiểm tra việc lập phương án và kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện việc đảm bảo an toàn và môi trường tại các khu mỏ, các điểm khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng,... theo lĩnh vực ngành phụ trách; Sở Công Thương phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã lập kế hoạch chuẩn bị các mặt hàng thiết yếu để kịp thời phục vụ cho nhân dân, thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ, chú trọng các xã vùng sâu, vùng xa.

7. Sở Xây dựng:

- Phối hợp với các cấp, các ngành kiểm tra các nhà xưởng, kho bãi, công trình xây dựng, các công trường đang thi công, đặc biệt là vấn đề an toàn đối với giàn giáo, cần cẩu,... yêu cầu tổ chức, cá nhân phải đảm bảo công tác an toàn cho người và phương tiện khi có thiên tai xảy ra. Cảnh báo các tổ chức, cá nhân có công trình xây dựng ngầm, chuẩn bị và thực hiện tốt phương án chống ngập khi mưa bão;

- Trước mùa mưa bão hàng năm, chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức phân loại nhà, công trình theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp bão và có phương án đảm bảo an toàn với các nhà cao tầng, nhà chung cư đã xuống cấp, nhà yếu.

8. Sở Y tế: Xây dựng các phương án phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra; dự trữ đủ cơ số thuốc, phương tiện y tế cần thiết đáp ứng nhu cầu cứu thương, phòng ngừa bệnh dịch; hướng dẫn cho cán bộ y tế và cộng đồng về kỹ thuật cấp cứu thông thường, biện pháp vệ sinh, xử lý môi trường vùng bị thiên tai; chỉ đạo khẩn cấp việc cấp cứu nạn nhân trong thiên tai và trong cứu hộ, cứu nạn.

9. Sở Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể để đảm bảo các tuyến đường giao thông trọng điểm thông suốt trong mọi tình huống thiên tai; chuẩn bị vật tư, thiết bị, phương tiện để ứng cứu, thay thế khi có sự cố ách tắc giao thông xảy ra.

10. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Hướng dẫn và chỉ đạo các ngành, các cấp địa phương thực hiện các chính sách về cứu trợ xã hội, hỗ trợ khắc phục hậu quả kịp thời khi có thiên tai xảy ra; phối hợp với các ngành, các cấp địa phương hướng dẫn thực hiện giải quyết các chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai theo quy định.

11. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đảm bảo an toàn và thông suốt cho mạng lưới thông tin liên lạc; dự phòng trang thiết bị thông tin chuyên dùng phục vụ phòng, chống thiên tai và bảo đảm mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong mọi tình huống;

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện thông tin kịp thời các văn bản chỉ đạo ứng phó thiên tai, các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai; cập nhật tình hình, diễn biến thiên tai; các hoạt động ứng phó thiên tai; tăng cường truyền thông, phổ biến cho nhân dân những kiến thức cơ bản về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với cơ quan chuyên môn, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh xây dựng kế hoạch tập huấn, phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho giáo viên các cấp để lồng ghép vào chương trình giảng dạy ở các cấp học, các buổi sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh biết và phòng, chống khi có thiên tai xảy ra.

13. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh: Tăng cường công tác theo dõi diễn biến và dự báo khả năng xuất hiện thời tiết xấu gây ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh, kịp thời thông tin, cung cấp số liệu về mưa, lũ, lốc, bão,... cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các cấp, các ngành liên quan biết để có các biện pháp đối phó với các tình huống thiên tai có thể xảy ra.

14. Công ty Điện lực Thái Nguyên: Kiểm tra, tu sửa, khắc phục các sự cố, đảm bảo an toàn hệ thống lưới điện, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân trong mùa mưa, bão.

15. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên: Tăng thời lượng phát các bản tin cảnh báo, dự báo tình hình, diễn biến thời tiết, thiên tai; các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai kịp thời, chính xác; các chương trình tuyên truyền các biện pháp phòng, chống thiên tai để nhân dân biết và tự chủ động phòng, chống và ứng phó an toàn.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai phù hợp với điều kiện địa phương; kiểm tra, đôn đốc các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm túc kế hoạch, phương án của địa phương và các chỉ đạo của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể và thực hiện di dời các hộ dân ra khỏi vùng nguy hiểm, nguy cơ xảy ra thiên tai (trước mùa mưa, bão) để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân;

- Phối hợp với các ngành chức năng liên quan của tỉnh quán triệt và chỉ đạo đảm bảo thực hiện công tác phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”;

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các vùng xung yếu có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt,... và lập phương án ứng phó thiên tai phù hợp với điều kiện ở địa phương mình;

- Xây dựng phương án huy động và sử dụng các phương tiện, nguồn lực trên địa bàn để chủ động trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt;

- Lập kế hoạch dự phòng các loại vật tư thiết bị, phương tiện để đảm bảo thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, chủ động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Triển khai việc dự trữ về các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, muối ăn, thuốc chữa bệnh,... cho nhân dân tại các cụm dân cư; đặc biệt cần chú trọng đến những vùng nguy cơ bị cô lập khi thiên tai xảy ra;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã) thành lập đội xung kích do lãnh đạo UBND cấp xã làm đội trưởng. Nòng cốt đội xung kích bao gồm: lực lượng thanh niên, dân quân, lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn. Đội xung kích sẵn sàng tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn;

- Chỉ đạo tổ chức trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nghiêm túc; tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra và báo cáo kịp thời theo đúng quy định;

- Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, đảm bảo phát triển bền vững.

17. Các Sở, Ban, ngành khác: Ngoài chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm và nghĩa vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý, như: chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư,... để sẵn sàng tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có lệnh điều động của UBND tỉnh hoặc Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

VII. Tổ chức thực hiện

UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ Kế hoạch này, khẩn trương lập, phê duyệt (rà soát, điều chỉnh, bổ sung) Kế hoạch phòng, chống thiên tai của địa phương mình; đồng thời lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh cần chủ động xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai theo lĩnh vực quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình thiên tai của tỉnh; phối hợp tích cực với Ban Chỉ huy các cấp trong công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng năm tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Tuấn